

BẢN TIN SỔ THÁNG 5/2019

Mục lục

THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG.....	3
1. Quốc tế.....	3
2. Trong nước.....	5
THÔNG TIN CHÍNH SÁCH.....	7
1. Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ	7
2. Quyết định 1083/QĐ-BCT của Bộ Công Thương	8
3. Dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	9
4. Một số quy định, chính sách liên quan mới được ban hành	9
HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI	10
1. Một số hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại	10
2. Hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại tại một số địa phương.....	13
❖ Hà Nội: Triển khai hệ thống chính sách đồng bộ về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp	13
❖ Quảng Ngãi: Tiếp tục cải cách hành chính, tạo thuận lợi thương mại cho doanh nghiệp.....	15
❖ Thành phố Hồ Chí Minh: Thực hiện hàng loạt giải pháp tạo thuận lợi thương mại nhằm xóa bỏ rào cản kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.....	16
THÔNG TIN CHUYÊN SÂU	18
1. Kiểm tra chuyên ngành và các vấn đề về thông quan.....	18
❖ Hình thức bảo lãnh thông quan.....	18

❖	<i>Lợi ích từ bảo lãnh thông quan</i>	19
❖	<i>Cơ chế bảo lãnh thông quan tại một số quốc gia trên thế giới</i>	20
2.	Quy định nhập khẩu rau quả vào Mỹ	22
3.	Chính sách tạo điều kiện phát triển ngành mía đường tại một số quốc gia Đông Nam Á	24
Ý KIẾN DOANH NGHIỆP VÀ CHUYÊN GIA		26
1.	Hàng hóa theo Thông tư 21 có phải kiểm tra chuyên ngành khi thông quan?	26
2.	Thủ tục hải quan, giám sát hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có sự thay đổi phương tiện vận tải	27
3.	Loại hàng hóa nào được miễn kiểm tra chuyên ngành?	28
4.	Không quy định miễn hợp quy hàng hóa sau 3 lần nhập khẩu liên tiếp	28
5.	Thực hiện truy xuất nguồn gốc gỗ dăm nguyên liệu	29
6.	Quy định về giới hạn dư lượng chất bảo vệ thực vật trong thực phẩm.....	30
THAM KHẢO		30
Bảng 1: Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT		30
Bảng 2: Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT		31
Bảng 3: Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT		32

Thông tin nội bộ, không để bán và chỉ có tính chất tham khảo

THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG

1. Quốc tế

❖ Từ ngày 27 đến 31/5/2019, Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) đã tổ chức hội thảo về pháp lý và kỹ thuật trong xây dựng cơ chế một cửa khu vực Đông & Nam Phi tại Lusaka, Zambia. Hội thảo nhằm xác định những thách thức chung và chia sẻ các giải pháp tốt nhất để có thể tiếp cận quy trình kinh doanh xuyên biên giới dễ dàng hơn trong thương mại nội khối châu Phi.

❖ Nhiều kinh nghiệm quốc tế trong việc hỗ trợ gia công xuất khẩu để kết nối các nền kinh tế với chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) đã được chia sẻ trong các chương làm việc tại Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) ở Brussels, Bỉ diễn ra từ ngày 22 đến 24/5/2019, cải cách chính sách thương mại, đầu tư và các thủ tục hải quan, đặc biệt là thủ tục xử lý thông quan. Vì nhiều hàng hóa hiện nay được gia công xuất khẩu, xuất - nhập qua biên giới nhiều lần nên các thủ tục hải quan nhanh chóng và hiệu quả là điều rất cần thiết cho hoạt động của chuỗi cung ứng. Hơn 40 chuyên gia trong lĩnh vực hải quan cũng thảo luận việc hưởng lợi của các đơn vị/tổ chức kinh doanh sản xuất từ việc miễn thuế toàn bộ hoặc một phần cho hàng hóa được nhập khẩu tạm thời và sau đó xuất khẩu sang một nước thứ ba. Đặc biệt, hỗ trợ công nghệ thông tin được xác định là một điều kiện quan trọng. Dự án thí điểm sử dụng công nghệ blockchain để hỗ trợ các quy trình xử lý hướng nội trong hải quan cũng đã được trình bày tại Hội thảo.

❖ Các nội dung về Hiệp định thuận lợi hóa thương mại (TFA) của WTO và

các thủ tục đơn giản hóa của EU đã được thảo luận tại Hội thảo về Công ước Kyoto sửa đổi được tổ chức tại Chisinau, Cộng hòa Moldova diễn ra từ ngày 20 đến 24/5/2019. Hội thảo cũng bàn các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và giám sát các hoạt động đơn giản hóa các thủ tục hải quan của Moldova trong quá trình gia nhập và thực hiện Công ước Kyoto.

❖ Từ ngày 15 đến 17/5/2019, đại diện 30 nước thành viên khu vực châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương, đại diện của Liên minh kinh tế Á - Âu và các bên liên quan đã cùng thảo luận về các thủ tục và kiểm soát hải quan trong Khu hải quan đặc biệt/Khu tự do (SCZ) tại Diễn đàn liên khu vực về SCZs được tổ chức ở Nur Sultan, Kazakhstan. Nội dung thảo luận bao gồm 5 nhóm chính: định nghĩa về các Khu hải quan đặc biệt, sự tham gia của hải quan, thủ tục hải quan, kiểm soát hải quan và hợp tác giữa các bên.

❖ Từ ngày 07 đến 09/5/2019, phiên họp thứ 7 của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) về vận tải, hậu cần thương mại và thuận lợi hóa thương mại đã diễn ra tại Geneva, Thụy Sĩ. Phiên họp tập trung vào các cải cách mà các chính phủ nên thực hiện để giảm bớt lưu lượng hàng hóa qua biên giới, tạo thuận lợi thương mại ở các nước đang phát triển. Thực hiện cải cách tạo thuận lợi thương mại không chỉ cải thiện khả năng cạnh tranh của một quốc gia và hiệu quả của các cơ quan hải quan tại biên giới, mà còn tạo ra một môi trường để tăng cường quản trị và chính thức hóa khu vực phi chính thức, đồng thời cải

thiện tính minh bạch trong các giao dịch thương mại và làm giảm các tác động tiêu cực của thương mại quốc tế. Tại cuộc họp, giám đốc bộ phận công nghệ và hậu cần của UNCTAD cũng báo cáo về Hệ thống tự động dữ liệu hải quan UNCTAD (ASYCUDA), một hệ thống quản lý hải quan tích hợp cho các hoạt động thương mại và vận tải quốc tế, là chương trình hợp tác kỹ thuật lớn nhất của UNCTAD đến nay.

❖ Trung tuần tháng 5/2019, một phái đoàn của Brazil đã tới Washington DC gặp Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP), Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC) và Bộ Thương mại Hoa Kỳ theo một dự án của Liên minh Toàn cầu về Tạo thuận lợi Thương mại tại Brazil nhằm giúp các thủ tục thương mại đơn giản hơn, nhanh hơn và tiết kiệm chi phí hơn bằng cách hiện đại hóa thủ tục cấp phép tại Viện Đo lường, Chất lượng và Công nghệ Quốc gia Brazil (INMETRO). Nhu cầu về giấy phép nhập khẩu ở Brazil đã tăng gấp đôi trong 5 năm qua, đặt ra yêu cầu cấp thiết về hiện đại hóa quy trình cấp phép. Hiện, INMETRO đang cấp giấy phép nhập khẩu cho một loạt các mặt hàng tiêu dùng và lâu bền từ đồ chơi trẻ em đến đồ điện tử và phụ tùng ô tô.

Từ những chia sẻ của các cơ quan Hoa Kỳ về các cách tiếp cận với các công cụ, hệ thống và quy trình quản lý rủi ro cùng với hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp sẽ chỉ ra cho các cơ quan giám sát, quản lý của Brazil tập trung vào các lô hàng có rủi ro cao, giảm thời gian trung bình để cấp giấy phép.

Đồng thời, các cải cách sẽ làm tăng tính minh bạch và sự tuân thủ của các nhà giao dịch/nhập khẩu.

❖ Trung Quốc áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn vì căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ: Từ ngày 01/7/2019, Trung Quốc sẽ cắt giảm hoặc hủy bỏ hoàn toàn các khoản phí đăng ký bất động sản. Điều kiện để giảm phí cho các ứng dụng sáng chế cũng sẽ được mở rộng. Ngoài ra còn có các kế hoạch giảm giá vận chuyển hàng hóa đường sắt, cắt giảm hoặc hợp nhất phí cảng. Đồng thời, giảm giá dịch vụ internet di động và giảm giá dịch vụ băng rộng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ khoảng 180 tỷ nhân dân tệ vào năm 2019. Các biện pháp này của Trung Quốc là nhằm giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp trước áp lực kinh tế suy giảm trong năm nay.

❖ Trong một nỗ lực tạo thuận lợi thương mại khác, Trung Quốc đang thực hiện thí điểm mô hình Khu vực tự do thương mại (FTZ) ở tỉnh Phúc Kiến nhằm thu hút đầu tư và tăng cường quan hệ thương mại với các nước khác thông qua việc đưa ra các chính sách cải thiện môi trường kinh doanh tại Khu vực tự do thương mại. Kết quả trong vòng bốn năm kể từ khi FTZ thí điểm bắt đầu hoạt động, mặc dù FTZ thí điểm của Phúc Kiến chiếm chưa đến 1/1.000 tổng diện tích của tỉnh, nhưng đã chiếm gần một nửa số doanh nghiệp mới thành lập của Phúc Kiến. Đến nay, tính riêng khỏi các nhà đầu tư ngoài nước, FTZ thí điểm của Phúc Kiến đã thu hút 3.891 công ty nước ngoài và Đài Loan, trong đó có cả những doanh nghiệp hàng đầu thế giới như ABB, Shell và Amazon. Các doanh nghiệp chỉ cần qua 2 vòng ứng dụng và trung bình chờ ít hơn 3 ngày để có giấy phép. Trước đây, họ cần trải qua 7 vòng ứng dụng, trung bình mất gần 11 ngày.

Các chính sách cải cách tạo thuận lợi thương mại khác tại khu FTZ còn bao gồm các thủ tục hải quan, cơ chế đổi mới

như dịch vụ bảo hiểm xuất khẩu, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

2. Trong nước

❖ Từ ngày 01/6/2019, Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản giữa Việt Nam và EU (VPA/FLEGT) có hiệu lực. Trong hiệp định, Việt Nam cam kết xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) phù hợp với “đặc điểm chuỗi cung” của Việt Nam và quy định của EU. Theo cam kết trong VPA, doanh nghiệp ngành gỗ sẽ được phân làm hai nhóm: Nhóm 1 là doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và nhóm 2 là doanh nghiệp không tuân thủ pháp luật. Doanh nghiệp nhóm 1 được chủ động trong hoạt động kinh doanh không phải trình cơ quan kiểm lâm xác nhận hồ sơ xuất khẩu. Còn doanh nghiệp nhóm 2 khi xuất khẩu sẽ phải trình bảng kê lâm sản cho cơ quan kiểm lâm kiểm tra, xác nhận. Đồng thời, cơ quan kiểm lâm sẽ kiểm tra thực tế 20% lô hàng trước khi xuất khẩu và cấp phép FLEGT.

❖ Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV, ngày 20/5/2019, các đại biểu Quốc hội đã nghe báo cáo thẩm tra về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ, thảo luận tại tổ về dự án luật này. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội - Nguyễn Khắc Định khẳng định, Ủy ban Pháp luật thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ. Ủy ban Pháp luật cũng nhất trí với đề nghị của Chính phủ về áp dụng hình thức “một luật sửa nhiều luật” để sửa đổi, bổ sung

các quy định có liên quan của hai luật nêu trên.

❖ Để nâng cao hiệu quả về cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Thứ nhất, tiếp tục chủ động nghiên cứu, tư vấn, đề xuất các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp, tập trung vào những vấn đề thể chế còn nhiều khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề trọng tâm, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như: thuế, hải quan, đầu tư, đất đai, xây dựng, tiếp cận điện năng, kiểm tra chuyên ngành ...; Thứ hai, tích cực tham gia ý kiến đối với cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, phản ánh về tính khả thi, tính hợp lý cũng như chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính đã ban hành; Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động đánh giá độc lập việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố, công khai cho cộng đồng doanh nghiệp và xã hội; Thứ tư, chủ động tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với các bộ, ngành, địa phương để kịp thời phát hiện đúng và trúng những vấn đề đang là nút thắt, rào cản, đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thực

hiện cơ chế, chính sách pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân; Thứ năm, đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông, trong đó tập trung giới thiệu những điểm mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh...

❖ Hiện nay, Việt Nam đang chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật để sẵn sàng trao đổi thông tin tờ khai hải quan điện tử ASEAN (ACCD) và giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật. Tổng cục Hải quan đã có công văn đề nghị Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp triển khai các công việc để thực hiện trao đổi thí điểm kết nối chứng nhận kiểm dịch thực vật qua Cơ chế một cửa Asean (ASW) giữa Việt Nam và Indonesia. Cục Bảo vệ thực vật sẽ chuẩn bị dữ liệu và hệ thống thử nghiệm sẵn sàng cho việc cấp chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu để kết nối với Cổng một cửa quốc gia trong quá trình trao đổi dữ liệu chứng nhận kiểm dịch thực vật với ASW. Dự kiến việc trao đổi thí điểm chứng nhận kiểm dịch thực vật sẽ được triển khai từ 01/7/2019.

Theo Hiệp định về xây dựng và thực hiện ASW, ASW là một môi trường trong đó các NSW hoạt động và kết nối với nhau. NSW là một hệ thống cho phép xuất trình dữ liệu và thông tin một lần; xử lý thông tin và dữ liệu một lần và đồng thời; và ra quyết định một lần cho việc giải phóng và thông quan hàng hoá. Việc ra quyết định một lần được hiểu rằng cơ quan hải quan là một cơ quan ra quyết định duy nhất đối với việc giải phóng hàng hoá trên cơ sở quyết định của các bộ

ngành chức năng được kịp thời gửi tới hải quan.

❖ Nhằm hoàn thiện Đề án thí điểm Bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu để báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ, Quốc Hội. Hai bên đã thống nhất xây dựng chi tiết triển khai cơ chế bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đề án thí điểm Bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu được chia thành 03 giai đoạn: Giai đoạn thí điểm dự kiến thực hiện trong năm 2021-2022, lựa chọn áp dụng cơ chế bảo lãnh đối với một số loại hình trên cơ sở kế thừa các hình thức bảo lãnh đã được áp dụng và thí điểm áp dụng đối với một số loại hình mới, đồng thời mở rộng đối tượng tham gia vào hoạt động bảo lãnh; Giai đoạn mở rộng sẽ được triển khai ngay trong giai đoạn thí điểm hoặc sau khi tổ chức sơ kết, đánh giá hoạt động trong giai đoạn thí điểm, dự kiến áp dụng bảo lãnh thông quan đối với các loại hình tạm nhập tái xuất khác (như: tham dự hội chợ triển lãm, sửa chữa bảo dưỡng, bảo hành, thi công công trình,...), bảo lãnh cho đưa về bảo quản để chờ cấp giấy phép nhập khẩu của các Bộ, ngành đối với một số mặt hàng, lĩnh vực và bảo lãnh trong các trường hợp có tranh chấp trong việc áp dụng chính sách quản lý, chính sách thuế giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp (chờ tham vấn giá, chờ xác định mã số, thuế suất; chờ kết quả giám định chất lượng, chủng loại,...); Giai đoạn triển khai chính thức, sau khi tổ chức đánh giá tình hình triển khai thí điểm trong 02 giai đoạn trên, Bộ Tài chính sẽ trình các cấp hoàn thiện cơ sở pháp lý (Luật, Nghị định, Thông tư) và Hệ thống công nghệ thông tin để triển khai chính thức Hệ thống bảo lãnh thông

quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các loại hình khác, như: gia công, chế xuất, sản xuất xuất khẩu và các trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để trực tiếp phục vụ sản xuất thuộc diện miễn áp dụng các chính sách quản lý tại khâu nhập khẩu, nhưng phải quản lý sau khi sản xuất thành sản phẩm và trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, cũng như các loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khác.

❖ Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2019 ước đạt 100,74 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước ước đạt 30,33 tỷ USD, tăng 11,6%, chiếm 30,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) ước đạt 70,41 tỷ USD, tăng 4,7%, chiếm 69,9% (tỷ trọng giảm 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước).

❖ Tổng kim ngạch nhập khẩu 5 tháng ước 101,28 tỷ USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước ước đạt 43,61 tỷ USD, tăng 15,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 57,67 tỷ USD, tăng 6,9%.

Tính chung 5 tháng đầu năm, cả nước có gần 54 nghìn doanh nghiệp đăng

ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 669,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,2% về số doanh nghiệp và tăng 29,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 12,4 tỷ đồng, tăng 25,6%. Nếu tính cả 987,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung thêm vào nền kinh tế trong 5 tháng năm 2019 khoảng 1.657,1 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có 19,6 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 48,1% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 5 tháng lên hơn 73,6 nghìn doanh nghiệp.

❖ Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong 5 tháng đầu năm là 19,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 6.371 doanh nghiệp, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 5.755 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng (chiếm 90,3% tổng số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể), tăng 13,7%.

THÔNG TIN CHÍNH SÁCH

1. Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ

“Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản”.

Nghị định quy định cụ thể hơn thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường và thêm mới thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng hải quan trong lĩnh vực thủy sản.

Những hành vi vi phạm về lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền xử phạt của Hải quan bao gồm:

- Vi phạm quy định về xuất khẩu giống thủy sản (Điều 11);

- Vi phạm đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có thành phần không có tên trong Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam (khoản 3 Điều 15);

- Vi phạm quy định về nhập khẩu, xuất khẩu thủy sản sống (Điều 18);

- Vi phạm quy định về nhập khẩu tàu cá (Điều 32);

- Vi phạm quy định về nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh đối với thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản (Điều 42);

- Vi phạm đối với hành vi cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung các loại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ được cấp trong lĩnh vực thủy sản (khoản 1 Điều 44)

Cơ quan Hải quan có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm các điểm d, đ, g và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý VPHC và các điểm đ, e, g và m khoản 3 Điều 4 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP như sau:

- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện;

- Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại;

- Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện VPHC hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện VPHC đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

- Buộc tiêu hủy hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng giống thủy sản, loài thủy sản, sản phẩm thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;

- Buộc tái xuất giống thủy sản, loài thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản nhập khẩu; Buộc tái chế thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;

- Buộc tái xuất tàu cá.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 05/7/2019 và thay thế Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ trước đó.

2. Quyết định 1083/QĐ-BCT của Bộ Công Thương

“Bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được”

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1083/QĐ-BCT bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được. Theo đó, các mặt hàng như: dây nhôm lõi Composite – ACCC, dây tôn thất thép lõi thép bọc nhôm - LL-(T)ACSR/AS là những mặt hàng trong nước đã sản xuất được. Đây là căn cứ để

các cơ quan chức năng thực hiện chính sách thuế, chính sách quản lý đối với các mặt hàng này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2019.

3. Dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp

Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định thủ tục đăng ký doanh nghiệp và thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp là 2 thủ tục tách biệt. Tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 78/2015/NĐ-CP đã quy định thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp thực hiện đồng thời, tại thời điểm làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Căn cứ pháp Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Theo đó, dự kiến giảm lệ phí đăng ký doanh nghiệp (bao gồm: cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp) từ 100.000 đồng/lần xuống còn 50.000 đồng/lần. Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp từ 300.000 đồng/lần xuống còn 100.000 đồng/lần.

Cùng với việc giảm phí, lệ phí, dự thảo Thông tư đã quy định rõ một số đối tượng doanh nghiệp được miễn loại phí này. Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước sẽ được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

Ngoài ra, các đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.

4. Một số quy định, chính sách liên quan mới được ban hành

Số hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
Quyết định 1821/QĐ-BNN-CN	Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	21/05/2019	21/05/2019

Số hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
Quyết định 1482/QĐ-BCT	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4086/QĐ-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát giữa kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài	29/05/2019	13/06/2019
Quyết định 1083/QĐ-BCT	Bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được	26/04/2019	26/04/2019
Quyết định 1312/QĐ-BNN-QLCL	Công bố thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22/04/2019	22/04/2019
Nghị định 42/2019/NĐ-CP	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	16/05/2019	05/07/2019
Nghị định 39/2019/NĐ-CP	Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	10/05/2019	01/07/2019
Công văn 3083/TCHQ-GSQL	Tăng cường công tác kiểm tra xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc nhưng trên nhãn hàng hóa thể hiện “Made in VietNam”	20/05/2019	20/05/2019
Công văn 3189/TCHQ-GSQL	Tăng cường kiểm soát tôm hùm càng đỏ	22/05/2019	22/05/2019

HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

1. Một số hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại

- ❖ Trong chuyến thăm chính thức Vương quốc Na Uy từ ngày 24 đến 26/5/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Na Uy Erna Solberg đã nhất trí việc tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư hai nước kết nối đối tác, nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên. Đồng thời, thúc đẩy sớm kết thúc đàm phán và ký Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối Mậu dịch tự do châu Âu.
- ❖ Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Liên bang Nga từ ngày 21 – 23/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Thứ trưởng Bộ Công Thương Hoàng Quốc Vượng và Thứ trưởng Bộ Công Thương Nga A. Grudzev

đã đồng chủ trì cuộc họp song phương triển khai Nghị định thư hợp tác về ô tô với Liên bang Nga, chú trọng tháo gỡ các khó khăn về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam với Liên bang Nga.

Dự kiến, Bộ Công Thương sẽ trình Thủ tướng Chính phủ Việt Nam xem xét ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định 08/2017/QĐ-TTg về thực thi Nghị định thư vào tháng 6/2019 và Quyết định này được xác định sẽ là công cụ pháp lý hiệu quả hỗ trợ cho việc thực hiện Nghị định thư.

❖ Với mục tiêu là hỗ trợ các doanh nghiệp hội nhập, Bộ Công Thương đã giúp đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ở Việt Nam và ở nước ngoài; Cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết khác trong kinh doanh; xác nhận các trường hợp bất khả kháng. Nhằm tiếp tục tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp, tiết kiệm thời gian và tiếp tục mở rộng thị trường tại EU, Bộ Công Thương đã chuyển giao hoạt động đăng ký ưu đãi thuế quan (REX) sang VCCI. Cơ chế REX giúp nhà xuất khẩu tiết kiệm chi phí đồng thời đề cao trách nhiệm đối với hàng hóa xuất khẩu và tạo thuận lợi thương mại cho các nhà xuất khẩu sang EU. Trước đây, các doanh nghiệp Việt Nam cũng đã tận dụng tốt ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP), là cơ chế ưu đãi đơn phương dành cho các nước đang phát triển và chậm phát triển trong quan hệ thương mại với các nền kinh tế lớn. Trong những năm qua, Liên minh châu Âu (EU) đã dành cơ chế này cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong đó có da giày, may mặc, đồ nhựa, ...

❖ Ngày 24/5/2019, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018. Về Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, có 14 Bộ gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt kết quả Chỉ số trên 80%; và 04 Bộ là Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải đạt từ trên 70% đến dưới 80%. Căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 nêu trên, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương kiểm điểm lại việc thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian vừa qua, đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là rà soát, hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường, thể chế về quản lý công chức, viên chức, về tổ chức bộ máy; Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là rà soát, cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, các thủ tục hành chính đang là rào cản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh...

❖ Tại tọa đàm “Chính sách thuế và thủ tục hải quan khi thực hiện CPTPP” tổ

chức ở thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/5/2019, đại diện Tổng cục Hải quan thông báo, nhằm triển khai thực hiện cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định CPTPP, Bộ Tài chính đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo từng giai đoạn, trước hết là giai đoạn từ ngày 14/1/2019 đến hết ngày 31/12/2022. Dự kiến Nghị định sẽ được ban hành vào tháng 6/2019.

❖ Ngày 27/5/2019, Bộ Tài chính đã có buổi làm việc với các Giám đốc điều hành của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) phụ trách Áo, Đức, Luxembourg, Thổ Nhĩ Kỳ và Anh; phụ trách Bỉ, Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ; phụ trách Canada, Đan Mạch, Phần Lan, Ailen, Hà Lan, Na Uy, Thụy Điển và phụ trách tại Việt Nam về các rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế và giải pháp chính sách; Chính sách và biện pháp để khắc phục nợ công; Biện pháp tăng cường hiệu quả vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi và giải pháp tăng cường giải ngân và Đánh giá nhu cầu vay OCR của ADB với thời gian còn lại của kế hoạch kinh tế xã hội 2016-2020 và kế hoạch kinh tế xã hội mới 2021-2025. Đối với các lĩnh vực doanh nghiệp có thể tiếp cận vốn vay có điều kiện thương mại, đại diện Bộ Tài chính đề nghị ADB nghiên cứu, tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể trực tiếp tiếp cận vốn vay ADB hoặc ADB hỗ trợ thúc đẩy để doanh nghiệp vay thương mại cho đầu tư sản xuất. Chính phủ không áp dụng cơ chế vay về cho vay lại, mở rộng hình thức cho doanh nghiệp vay với hình thức tự vay tự trả.

❖ Ngày 13/5/2019, Hội nghị giám sát các giải pháp cải cách kiểm tra chuyên

ngành, giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu đã diễn ra tại Hà Nội. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tỷ lệ hàng hóa thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã giảm đáng kể, từ 82.700 mặt hàng năm 2015 xuống còn 70.087 mặt hàng (tính đến tháng 3/2019), giảm 12.600 mặt hàng. Bên cạnh việc cắt giảm danh mục, các bộ cũng đã triển khai các giải pháp như thay đổi phương thức kiểm tra, áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, nhiều mặt hàng đã được chuyển thời điểm kiểm tra từ giai đoạn trước thông quan sang sau thông quan, tăng đối tượng được miễn kiểm tra, minh bạch hóa danh mục hàng hóa kèm mã số HS, bãi bỏ những quy định không phù hợp. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số bất cập trong công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành hiện nay, như: các bộ triển khai nhiệm vụ được giao chậm, việc phối hợp rà soát các Danh mục chuyên ngành còn nhiều hạn chế, có những danh mục được các bộ, ngành đề nghị áp mã đến 3.000 dòng hàng nhưng thời hạn kiểm tra chỉ 5 - 7 ngày...

❖ Nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập đã được đề ra trong Hội nghị về chủ đề này do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Bộ Tài chính phối hợp tổ chức ngày 10/5/2019. Hiện nay, công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp còn có khiếm khuyết và bất cập, thiếu minh bạch trong hoạt động tài chính nên nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa thể thuyết phục các ngân hàng và các tổ chức tín dụng chấp nhận cung cấp tín dụng. Cơ chế chính sách hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế như chưa phát triển đồng bộ, một số cơ chế chính sách còn chậm thay đổi

so với tình hình thực tế... Do đó, để giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tốt hơn, thời gian tới Bộ Tài chính sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách về hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn tín dụng từ các định chế tài chính nhà nước; xây dựng cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa về thủ tục cho

vay và điều kiện vay, tài sản đảm bảo. Ngân hàng nhà nước cũng nghiên cứu, xây dựng hành lang pháp lý phát triển các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng mới nhằm tạo thêm kênh dẫn vốn cho doanh nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại tại một số địa phương

❖ Hà Nội: Triển khai hệ thống chính sách đồng bộ về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp

Xác định cộng đồng doanh nghiệp có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô nói riêng và của cả đất nước nói chung, Hà Nội đã xây dựng và thực hiện đồng thời nhiều kế hoạch, hoạt động tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Về cải cách hành chính: Trong 3 tháng đầu năm 2019, thành phố Hà Nội đã ban hành 5 quyết định công bố 191 thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hết hiệu lực thi hành. Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Đến nay, toàn thành phố đã có 1.031 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), đạt 55% thủ tục hành chính của thành phố được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó, 893 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 138 dịch vụ công trực tuyến mức 4; bao gồm các dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận từ các bộ, ngành, các dịch vụ công trực tuyến do đơn vị tự triển khai và thành phố triển khai trên Cổng Dịch vụ công dùng chung.

Ngày 23/5/2019, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 2151/UBND-KSTTHC về việc thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên

ngành, điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính.

Theo xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index) mới được công bố, Hà Nội tiếp tục đứng vị trí thứ 2 toàn quốc.

Mục tiêu của Hà Nội là phấn đấu đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan, đơn vị từ nay đến năm 2020; bảo đảm mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước phải đạt hơn 80%.

- Về lĩnh vực tài chính: cùng với Ngân hàng nhà nước, Hà Nội đã triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn trong một số ngành/lĩnh vực; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tích cực triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tính đến cuối tháng 3/2019, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Hà Nội đã đạt 3.181.158 tỷ đồng, tăng 2,61% so với cuối năm 2018; tổng dư nợ tín dụng đạt 1.919.546 tỷ đồng, tăng 2,59% so với cuối năm 2018, trong

đó, dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 308.344 tỷ đồng, dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 161.961 tỷ đồng, dư nợ cho vay theo Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp đạt 523.260 tỷ đồng.

Nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về nguồn vốn, tập trung vốn vào sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Thủ đô, Hà Nội sẽ phối hợp với Ngân hàng nhà nước hoàn thiện và triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là chính sách về bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tổ chức tín dụng, hỗ trợ vốn thông qua Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Về thu hút đầu tư: Từ đầu năm đến nay, thành phố tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số PCI, nhất là trong các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực.

Ngoài việc tăng cường xúc tiến đầu tư, thành phố Hà Nội đã thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án.

Mục tiêu thu hút FDI năm 2019 của Hà Nội là đạt trên 5 tỷ USD và tỷ lệ giải ngân đạt trên 2,3 tỷ USD.

- Về hải quan: Năm 2018, Hải quan Hà Nội đơn vị đã đẩy mạnh công tác cải cách hiện đại hóa, tiếp tục triển khai hệ thống một cửa quốc gia đường hàng không và hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Năm 2019, đơn vị tiếp tục cải cách hiện đại hóa, triển khai dịch vụ công trực tuyến, triển khai thí điểm cơ chế một cửa quốc gia tại Cảng hàng không Nội Bài; hoạt động chống buôn lậu và kiểm tra sau thông quan. Mục tiêu của Hải quan Hà Nội trong năm nay là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ hơn ở tất cả các khâu nghiệp vụ; triển khai cho được và hoàn chỉnh hệ thống giám sát hải quan tự động tại cảng hàng không Nội Bài.

- Về cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Từ đầu năm đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội ưu tiên giảm thời gian giải quyết đối với những thủ tục đơn giản như thủ tục đăng ký mẫu dấu (giải quyết hồ sơ trong vòng 1 ngày làm việc/quy định pháp luật là 3 ngày làm việc), chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh (giải quyết hồ sơ trong vòng 3 ngày/quy định pháp luật là 5 ngày), thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp (giải quyết hồ sơ trong vòng 2 ngày/quy định pháp luật là 3 ngày), tăng tỷ lệ trực tuyến mức độ 4...

Trước đó, thành phố Hà Nội đã miễn 100% lệ phí đăng ký doanh nghiệp từ ngày 1/7/2017 đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ qua mạng. Để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi thành lập doanh nghiệp mới, từ ngày 1/8/2018, thành phố cũng hỗ trợ phí đăng ký doanh nghiệp là 300.000 đồng/doanh nghiệp, hỗ trợ kinh phí làm con dấu tối đa là 300.000

đồng/doanh nghiệp và hỗ trợ kinh phí chuyển phát kết quả tại nhà, trụ sở doanh nghiệp.

Kết quả, chỉ tính riêng trong quý 1/2019, thành phố đã cấp Giấy chứng

❖ **Quảng Ngãi: Tiếp tục cải cách hành chính, tạo thuận lợi thương mại cho doanh nghiệp**

Nhằm nỗ lực giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành và giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng sở ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh, trong đó, chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

- Về cải cách thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính đều được đơn giản hóa như thành lập doanh nghiệp còn dưới 1,5 ngày làm việc; thẩm định quyết định chủ trương đầu tư bình quân còn 15 ngày; trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thời gian cấp phép tiến hành bức xạ từ 30 ngày giảm xuống còn 05 ngày làm việc...

Cùng với việc thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tỉnh tập trung chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp thông qua tăng cường đối thoại; tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các doanh nghiệp sản xuất nông sản sạch, công nghệ cao, có thương hiệu mạnh.

nhận đăng ký doanh nghiệp cho 6.265 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký trên 51.996 tỷ đồng, tăng 15% về số lượng doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm hầu hết các dịch vụ công cơ bản được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và một số dịch vụ ở mức độ 4. Thông qua các cơ quan thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử các sở, ban ngành và địa phương chuyển tải đầy đủ, tổng hợp các cơ chế, chính sách của trung ương và của tỉnh đến doanh nghiệp, để doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ, kịp thời vận dụng.

Vận hành có hiệu quả Trung tâm hành chính công của tỉnh. Tiếp tục đổi mới, cải cách thủ tục, giảm thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp xuống dưới 02 ngày làm việc. Nâng cao trách nhiệm công vụ, giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương liên quan đối với việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình thành lập, đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành.

- Về cải cách công tác thuế, cơ quan thuế đã phối hợp, giải quyết những vướng mắc về nghĩa vụ tài chính khi thuê đất, giao đất, ưu đãi thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế cho doanh nghiệp... Cục Thuế Quảng Ngãi đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank Quảng Ngãi), chọn Agribank Quảng Ngãi làm đơn vị phối hợp thu ngân sách, đưa ra các chính sách cho vay, ưu đãi hỗ trợ hộ sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp.

Nhờ các chính sách, hoạt động tạo thuận lợi thương mại của tỉnh và với sự nỗ lực của các doanh nghiệp tỉnh, trong 4 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực như: Giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu vận tải, doanh thu du lịch, thu ngân sách, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đều tăng so với cùng kỳ 2018.

Cụ thể, giá trị sản xuất công nghiệp 4 tháng đầu năm ước đạt 39.483 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 32% kế hoạch năm. Nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng 25,5%.

Hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục xu hướng tăng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 18.130 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 32,4% so với kế hoạch năm. Riêng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng đầu năm tăng 2,56% so với cùng kỳ năm 2018.

❖ Thành phố Hồ Chí Minh: Thực hiện hàng loạt giải pháp tạo thuận lợi thương mại nhằm xóa bỏ rào cản kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp

Nhận thức, nếu thủ tục hành chính không được cải cách tốt hoặc cải cách chậm thì sẽ đánh mất đi lợi thế, cơ hội, trở thành rào cản rất lớn kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp, cũng chính là sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề ra và thực hiện hàng loạt giải pháp tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp của thành phố.

- Về cải cách hành chính: Ngay từ năm 2018, các cơ quan, đơn vị của Thành phố đã đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo sự chuyển

Xuất khẩu tiếp tục tăng khá, đạt 246,8 triệu USD, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước và đạt 44% kế hoạch năm. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn trong nước tăng 41,2%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 61,3% so với cùng kỳ năm trước.

Số doanh nghiệp thành lập mới và vốn đăng ký cũng tăng khá, có 263 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 1.849 tỷ đồng, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Về thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), tính đến hết tháng 4/2019, có 02 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 16 triệu USD; lũy kế đến ngày 20/4/2019, toàn tỉnh có 63 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.777,85 triệu USD. Tính riêng các cụm công nghiệp ở Quảng Ngãi đến nay đã thu hút gần 130 dự án đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 2.500 tỷ đồng và có 80 dự án đi vào hoạt động.

biến tích cực, hiệu quả trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí. Từ sự nỗ lực cải cách hành chính của Thành phố trong năm qua đã xuất hiện nhiều mô hình hay, có giá trị thực tiễn cao, như: Mô hình giảm 70% thời gian tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa của Cục Hải quan Thành phố; các giải pháp nâng cao hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4... Nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong

thực hiện thủ tục hành chính, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 1359/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về kế hoạch kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn TP năm 2019. Thành phố đặt ra mục tiêu trong năm 2019, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của từng lĩnh vực đều đạt trên 90%; đưa tỷ lệ từ 30% đến 40% số lượng thủ tục hành chính đủ yêu cầu, điều kiện vào cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4. Đồng thời, đạt từ 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4; có từ 80% trở lên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được giải quyết thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó có từ 10% trở lên số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, có từ 15% trở lên số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Về tài chính: Năm 2018, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện Chương trình Kết nối ngân hàng và doanh nghiệp của Thành phố, kết nối cho khoảng 10.600 doanh nghiệp vay hơn 285 nghìn tỷ đồng phục vụ sản xuất, kinh doanh với lãi suất từ 6,5 - 9%/năm. Năm 2019, các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố cam kết sẽ giải ngân cho các doanh nghiệp vay 279 nghìn tỷ đồng.

- Về hải quan: Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan nhằm rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa nhanh tại các cửa khẩu, tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Năm 2019, để tiếp tục tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp, Cục Hải quan Thành phố đề ra mục tiêu

giảm 70% thời gian tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan, giảm 70% thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa..., trong đó có giải pháp phối hợp với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn thực hiện chuyên đề “Thủ tục hải quan trong logistic và chống ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng Cát Lái”. Đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp sẽ được cơ quan hải quan bố trí một cửa ưu tiên trong quá trình làm thủ tục hải quan. Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn bố trí bãi xếp hàng có luồng ra/vào riêng, thậm chí tổ chức giao hàng theo phương án sang xe (không qua kho bãi) nếu đủ điều kiện. Theo đó, doanh nghiệp có thể chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thời gian, chi phí trong quá trình giao nhận hàng hóa, gia tăng năng lực cạnh tranh...

Nhờ các chính sách và nỗ lực tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh, xây dựng môi trường kinh doanh hấp dẫn, số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào thành phố Hồ Chí Minh ngày càng lớn. Tính riêng quý 1/2019, thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút được 1,55 tỷ USD vốn FDI, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, có 254 dự án đầu tư nước ngoài được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư đạt 288,80 triệu USD, tăng 23,3% số dự án cấp mới và tăng 4,3% vốn đầu tư so với cùng kỳ năm ngoái. Thành phố cũng chấp thuận cho 799 trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục để được góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước, với vốn góp đăng ký tương đương 1,20 tỷ USD (so với cùng kỳ, tăng 19,8% về số trường hợp và tăng 19,2% về vốn đầu tư).

1. Kiểm tra chuyên ngành và các vấn đề về thông quan

Thời gian vừa qua, Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ/ngành quản lý chuyên ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Các bộ đã rà soát, cắt giảm số lượng mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành ở khâu trước thông quan chuyển sang kiểm tra chuyên ngành sau thông quan, thay đổi phương pháp kiểm tra từ tiền kiểm sang hậu kiểm...

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tỷ lệ hàng hóa thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã giảm đáng kể, từ 82.700 mặt hàng năm 2015 xuống còn 70.087 mặt hàng (tính đến tháng 3/2019), giảm 12.600 mặt hàng.

Bên cạnh việc cắt giảm danh mục, các bộ cũng đã triển khai các giải pháp như thay đổi phương thức kiểm tra, áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, nhiều mặt hàng đã được chuyển thời điểm kiểm tra từ giai đoạn trước thông quan sang sau thông quan, tăng đối tượng được miễn kiểm tra, minh bạch hóa danh mục hàng hóa kèm mã số HS, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được thì công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành vẫn tồn tại một số bất cập như: triển khai chậm, việc phối hợp rà soát các Danh mục chuyên ngành còn nhiều hạn chế...

Tại hội nghị giám sát các giải pháp cải cách kiểm tra chuyên ngành, giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức mới đây, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết, tạo thuận lợi phải đi với chống gian lận thương mại, yêu cầu các bộ, ngành rà soát tính phù hợp, chặt chẽ trong cắt giảm thủ tục hải quan chuyên ngành.

Theo ý kiến của một số chuyên gia, trong khi việc cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp sự phát triển của thương mại, các khâu khai báo, tiếp nhận hồ sơ, trao đổi thông tin về kết quả kiểm tra chuyên ngành giữa các cơ quan, đơn vị quản lý, kiểm tra chuyên ngành và cơ quan Hải quan vẫn còn chưa đồng bộ và điện tử hóa, chưa triển khai đầy đủ Cơ chế một cửa quốc gia thì việc áp dụng bảo lãnh thông quan chính là góp phần tạo thuận lợi cho thương mại, giảm thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

❖ Hình thức bảo lãnh thông quan

Bảo lãnh thông quan là một hình thức cam kết bảo lãnh về mặt tài chính mà cơ quan Hải quan yêu cầu đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu khi chưa hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định, nhưng mong muốn được giải phóng hàng hóa, thông quan hàng hóa.

Cam kết bảo lãnh là một hợp đồng 3 bên, trong đó 1 bên (bên được bảo lãnh) là doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền xuất nhập khẩu hàng hóa, cam kết với cơ quan Hải quan (bên nhận bảo lãnh - bên thứ 2) thực hiện các nghĩa vụ bắt buộc về thủ tục hải quan theo quy định pháp luật (như nộp các khoản thuế, phí, thu khác, chậm nộp chứng từ về quản lý và kiểm tra chuyên ngành...) để

được giải phóng, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Bên bảo lãnh (bên thứ 3, thường là các doanh nghiệp tổ chức tín dụng/công ty bảo hiểm) đứng ra cam kết thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa với cơ quan Hải quan nếu doanh nghiệp xuất nhập khẩu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thủ tục hải quan.

Để các chứng từ thủ tục bảo lãnh được cơ quan Hải quan chấp nhận, bên bảo lãnh phải đáp ứng các điều kiện tiêu chí, tiêu chuẩn nhất định theo quy định về bảo hiểm tài chính và được cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tài chính) cấp quyền phát hành chứng thư bảo lãnh với bên nhận bảo lãnh (cơ quan Hải quan).

❖ **Lợi ích từ bảo lãnh thông quan**

Bảo lãnh thông quan mang lại nhiều lợi ích cho tất cả các bên trực tiếp tham gia.

- ***Đối với cơ quan Hải quan***, bảo lãnh thông quan giúp đảm bảo thu đủ từ các nguồn thu tiền thuế hàng hóa xuất nhập khẩu, phí, kể cả tiền phạt trong trường doanh nghiệp vi phạm các quy định pháp luật hiện hành trong hoạt động xuất nhập khẩu nói chung cũng như trong hoạt động quản lý chuyên ngành nói riêng. Bảo lãnh thông quan còn là công cụ bảo đảm tính tuân thủ của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc thực hiện các quy định pháp luật chuyên ngành mà doanh nghiệp xuất nhập khẩu phải thực hiện liên quan đến nộp, xuất trình giấy phép xuất nhập khẩu, thực hiện các quy định điều kiện xuất nhập khẩu, giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy miễn kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu ...

- ***Đối với doanh nghiệp***, nếu doanh nghiệp sử dụng chứng thư bảo lãnh (về thuế, phí) do ngân hàng cấp, khi đó doanh nghiệp phải trả khoản phí nhất định đáng kể, phải ký quỹ, đặt cọc bằng tiền mặt để được bảo lãnh. Như vậy vốn lưu động của doanh nghiệp bị lưu giữ tại ngân hàng, không sử dụng được cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Thực hiện bảo lãnh thông quan thì doanh nghiệp không cần phải ký quỹ tiền mặt, chi phí bảo lãnh thông quan cũng thường thấp hơn chi phí bảo lãnh ngân hàng, vốn của doanh nghiệp không bị lưu giữ mà có thể sử dụng quay vòng nhanh hơn. Bảo lãnh thông quan sẽ giúp doanh nghiệp vừa có thời gian hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ vừa vẫn được xem xét hưởng các ưu đãi nợ thuế, nợ tiền nộp phạt, nợ chứng từ hải quan, nợ chứng từ theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đưa hàng về bảo quản hoặc thông quan hàng hóa, đặc biệt đối với các loại hàng hóa có yêu cầu kiểm tra chuyên ngành. Ngoài ra, do có đơn vị bảo lãnh đôn đốc, hỗ trợ trong cả quá trình nên doanh nghiệp có thể hạn chế được những sai sót dẫn đến bị phạt, mất thêm chi phí..., giúp doanh nghiệp tiết kiệm được rất lớn về thời gian và chi phí, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- ***Đối với bên bảo lãnh (tổ chức tín dụng/công ty bảo hiểm)***, đơn vị này sẽ được hưởng mức phí bảo lãnh phù hợp với phạm vi nhận bảo lãnh từ doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa và sẽ chịu trách nhiệm thay doanh nghiệp (trong phạm vi nhận bảo lãnh) nếu doanh nghiệp không hoàn thành các yêu cầu theo quy định hiện hành. Bảo lãnh thông quan sẽ là một thị trường mới tiềm năng trong lĩnh vực bảo

hiểm, đặc biệt là trong cơ chế tạo thuận lợi tối đa cho thương mại hiện nay của Việt Nam.

Bảo lãnh thông quan chính là một công cụ quan trọng để tạo thuận lợi thương mại và dòng chảy thương mại xuyên biên giới.

❖ **Cơ chế bảo lãnh thông quan tại một số quốc gia trên thế giới**

- ***Cơ chế bảo lãnh thông quan của Mỹ:*** Hệ thống bảo lãnh thông quan của Mỹ đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau với gần 80 năm và cho tới ngày nay được xem là hệ thống tiên tiến nhất, mang đến thành công trong lĩnh vực hoạt động thương mại hải quan và được coi như “tiêu chuẩn” của thế giới. Cơ quan Hải quan Mỹ có thể thông quan hàng hóa ngay lập tức để đáp ứng nhu cầu thương mại, đồng thời phân loại và tạm hoãn việc ra quyết định đối với mặt hàng chịu thuế, không chịu thuế, và những gì đủ tiêu chuẩn thông qua.

Cơ quan Hải quan và Biên phòng Mỹ (CBP) yêu cầu bảo lãnh để đảm bảo rằng nhà nhập khẩu hoặc bất kỳ bên liên quan nào trong lĩnh vực nhập khẩu sẽ tuân thủ mọi quy định của Hải quan cũng như của các cơ quan khác. Tất cả các lô hàng nhập khẩu thương mại có trị giá từ 2.500 USD trở lên đều phải nhập khẩu dưới một bảo lãnh thông quan hoặc một hình thức đảm bảo phù hợp khác. Nghĩa vụ chấm dứt khi CBP thanh lý tờ khai nhập khẩu.

Hình thức bảo lãnh thông quan tại Mỹ còn được hiểu là việc mua “trái phiếu hải quan” có bảo hiểm và loại trái phiếu này được phát hành với các mức giá khác nhau. Nếu đó là “trái phiếu” mà hàng hóa bảo lãnh cần phải có cơ quan Chính phủ tham gia (PGA) thì số tiền trái phiếu gấp 3 lần giá trị của hàng hóa. Nếu hàng hóa bảo lãnh là hàng hóa xuất nhập khẩu có hạn ngạch, hoặc thuộc hàng hóa chống bán phá giá, thuế đối kháng, trái phiếu nhập khẩu tạm thời hoặc một loại hình nhập cảnh đặc biệt, thì các yêu cầu và chi phí liên quan sẽ khác nhau.

Có 2 loại “trái phiếu hải quan” là “trái phiếu đơn” và “trái phiếu thường xuyên”. “Trái phiếu đơn” được sử dụng cho các cá nhân hoặc doanh nghiệp nhập khẩu không thường xuyên. Ở Mỹ, “trái phiếu đơn” chỉ được sử dụng cho 1 lần nhập cảnh duy nhất và chỉ bao gồm 1 lô hàng duy nhất. Nếu doanh nghiệp nhập khẩu có 3 lô hàng tại một cổng nhập cảnh, thì mỗi lô hàng sẽ cần phải có 1 trái phiếu riêng. Còn “trái phiếu thường xuyên” được sử dụng cho các cá nhân hoặc doanh nghiệp thường xuyên nhập khẩu vào Mỹ, có giá trị trong một năm kể từ ngày phát hành, bao gồm tất cả các mục tiêu chuẩn áp dụng trong năm đó và cho phép hàng hóa được thông quan tại mọi cổng nhập cảnh. Có một số mục đặc biệt và hàng hóa cần có yêu cầu liên kết bổ sung.

Nếu so sánh, khi doanh nghiệp có 3 lô hàng xuất khẩu vào Mỹ trở lên trong 1 năm hoặc có 1 - 2 lô hàng có giá trị cao, sẽ hiệu quả và tiết kiệm hơn khi sử dụng loại “trái phiếu thường xuyên” thay vì sử dụng “trái phiếu đơn”. Đặc biệt, “trái phiếu thường xuyên” cung cấp cho doanh nghiệp mức bảo hiểm cao nhất cho một khoản phí hàng năm.

Ưu điểm của “trái phiếu hải quan” hay cơ chế bảo lãnh thông quan của Mỹ là hàng hóa được các công ty bảo lãnh kiểm tra, sàng lọc trước và đăng ký với hải quan,

do đó giảm thiểu sự chậm trễ tại biên giới. Đồng thời, cơ chế này còn giúp kiểm soát nghĩa vụ tài chính đối với hải quan.

(Chi tiết xem tại: <https://www.pcb.ca/post/customs-bond-customs-bonds-faq-10080>)

- **Cơ chế bảo lãnh thông quan của Hàn Quốc:** Hàn Quốc cũng có bảo lãnh liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên chỉ triển khai bảo lãnh để đảm bảo thanh toán thuế, phí và không yêu cầu bảo lãnh trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành khác. Bảo lãnh thuế của Hàn Quốc được sử dụng để chống lại thất thu thuế trong trường hợp bên được bảo lãnh không thanh toán, nhất là đối với trường hợp áp dụng chế độ hoãn nộp thuế (thuế nội địa, thuế hải quan...). Trong đó, với thuế nội địa, thời hạn bảo lãnh sẽ là thời hạn yêu cầu thanh toán của cơ quan thuế + 30 ngày và số tiền bảo lãnh phải lớn hơn 110% số tiền mà cơ quan thuế yêu cầu; với hải quan, số tiền bảo lãnh sẽ lớn hơn số tiền được cơ quan Hải quan yêu cầu và thời hạn bảo lãnh là 15 ngày kể từ ngày cơ quan Hải quan thông quan.

- **Cơ chế bảo lãnh thông quan của Canada:** Quốc gia này sử dụng bảo lãnh thuế quan từ năm 1867 như là một công cụ để kiểm soát ngăn chặn buôn lậu và đảm bảo tính tuân thủ của các đối tượng tham gia. Các loại hình của bảo lãnh thông quan đều được Chính phủ Canada quy định rõ ràng trong luật hải quan. Một số loại hình bảo lãnh thông quan phổ biến được áp dụng tại Canada là bảo lãnh trong quá trình vận chuyển, bảo lãnh ở kho ngoại quan, bảo lãnh giấy phép hoạt động của đại lý hải quan, bảo lãnh giải phóng hàng hóa, bảo lãnh hàng tạm nhập... (Chi tiết xem tại: www.bondsurety.ca/Customs-Bonds.htm)

- **Cơ chế bảo lãnh thông quan của Việt Nam:** Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt việc xây dựng một chương trình thí điểm bảo lãnh thông quan vào tháng 9/2018. Bộ Tài chính đã phối hợp với Liên minh tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (GATF) nhằm hoàn thiện Đề án thí điểm Bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu để trình Chính phủ, Quốc Hội. Hai bên đã thống nhất xây dựng chi tiết triển khai cơ chế bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Để tránh ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, quy trình thủ tục hải quan và chính sách quản lý của các bộ, ngành, việc triển khai cơ chế bảo lãnh thông quan dự kiến chia thành 3 giai đoạn:

+ Giai đoạn thí điểm (dự kiến 2 năm 2021-2022): Trong giai đoạn đầu triển khai thí điểm, sẽ lựa chọn áp dụng cơ chế bảo lãnh đối với một số loại hình trên cơ sở kế thừa các hình thức bảo lãnh đã được áp dụng và thí điểm áp dụng đối với một số loại hình mới, đồng thời mở rộng đối tượng tham gia vào hoạt động bảo lãnh, như: bảo lãnh nộp thuế (hàng kinh doanh, hàng quá cảnh, hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, bảo lãnh cho việc chậm nộp Giấy chứng nhận xuất xứ, bảo lãnh cho việc đưa hàng hóa về bảo quản.

+ Giai đoạn mở rộng (2022-2023): Việc triển khai mở rộng các loại hình có thể được áp dụng ngay trong giai đoạn thí điểm hoặc sau khi tổ chức sơ kết, đánh giá hoạt động trong giai đoạn thí điểm, việc mở rộng thí điểm dự kiến áp dụng bảo lãnh thông quan đối với các loại hình tạm nhập tái xuất khác (như: tham dự hội chợ triển lãm, sửa

chữa bảo dưỡng, bảo hành; thi công công trình,...); bảo lãnh cho đưa về bảo quản để chờ cấp giấy phép nhập khẩu của các bộ, ngành đối với một số mặt hàng, lĩnh vực; bảo lãnh trong các trường hợp có tranh chấp trong việc áp dụng chính sách quản lý, chính sách thuế giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp (chờ tham vấn giá, chờ xác định mã số, thuế suất; chờ kết quả giám định chất lượng, chủng loại,...).

+ Giai đoạn chính thức (dự kiến từ 2024): Trên cơ sở tổ chức đánh giá tình hình triển khai thí điểm trong 2 giai đoạn nêu trên, nhóm nghiên cứu sẽ hoàn thiện cơ sở pháp lý (Luật, Nghị định, Thông tư và các quy trình nghiệp vụ) và hệ thống công nghệ thông tin để triển khai chính thức hệ thống bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các loại hình khác, như: gia công, chế xuất, sản xuất xuất khẩu và các trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để trực tiếp phục vụ sản xuất thuộc diện miễn áp dụng các chính sách quản lý tại khâu nhập khẩu, nhưng phải quản lý sau khi sản xuất thành sản phẩm và trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, cũng như các loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khác.

2. Quy định nhập khẩu rau quả vào Mỹ

Thông kê từ số liệu hải quan, xuất khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam sang các thị trường đang có sự gia tăng, đặc biệt là mặt hàng rau quả. Trong 4 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam đạt gần 1,41 tỷ USD, tăng 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Mỹ tăng xấp xỉ 17,3%, đạt 45,55 triệu USD.

Ngoài một số các loại quả được phép xuất khẩu sang Mỹ, đầu năm nay, Mỹ đã tiếp tục cấp phép nhập khẩu trái xoài tươi từ Việt Nam. Trước đây, trung bình mỗi năm, Mỹ nhập khẩu khoảng 400.000 tấn xoài tươi chủ yếu từ các quốc gia Trung Mỹ và Nam Mỹ.

Với các loại quả khác như bơ, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), tổng giá trị quả bơ nhập khẩu của Mỹ năm 2018 là 2,35 tỷ USD với 1,04 triệu tấn, tăng 15% về lượng, từ mức 0,9 triệu tấn năm 2017.

Nghiên cứu nhu cầu tiêu thụ rau quả tại Mỹ, sau khi nhiều sản phẩm nông sản, đặc biệt là quả tươi và các sản phẩm chế biến từ quả tươi của Việt Nam được đưa vào sử dụng trong suốt thời gian cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa Mỹ - Triều Tiên diễn ra và được các đại diện phái đoàn Mỹ ưa chuộng thì nhiều loại hoa quả Việt Nam bắt đầu được người tiêu dùng Mỹ biết đến và sử dụng nhiều hơn. Tuy nhiên, với rất nhiều sản phẩm cùng loại từ Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ... đang chiếm lĩnh thị trường này, doanh nghiệp Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện đủ các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa để tận dụng cơ hội mở rộng xuất khẩu sang thị trường Mỹ vì người tiêu dùng Mỹ quan trọng nhất là chất lượng tốt, ổn định, giá cả hợp lý.

Đặc biệt, doanh nghiệp cũng cần lưu ý thực hiện các quy định của Mỹ về nhập khẩu hàng hóa, nhất là Luật Hiện đại hóa an toàn thực phẩm (FSMA) của Mỹ. Luật FSMA ra đời nhằm quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn của thực phẩm thông qua phòng ngừa mọi rủi ro liên quan đến vệ sinh, an toàn thực phẩm trong suốt quá trình

sản xuất, cung cấp nguyên liệu, chế biến, dán nhãn, đóng gói, vận chuyển và đưa sản phẩm ra thị trường chứ không đơn thuần chỉ kiểm tra sản phẩm cuối cùng tại cảng đến trên lãnh thổ Mỹ như trước.

Một trong những quy định của Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ (FDA) mà các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần quan tâm để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu không bị gián đoạn đối với mặt hàng nông sản và thực phẩm sang Mỹ là Chương trình xác nhận nhà cung cấp nước ngoài (FSVP) của FDA. Nhà nhập khẩu tại Mỹ phải xây dựng các chương trình để xác nhận sự an toàn của tất cả các chuyến hàng nhập vào Mỹ, bằng các chứng nhận an toàn cho mỗi chuyến hàng, theo các quy định mới về các lô hàng đến cảng Mỹ từ ngày 30/5/2017. Các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm nước ngoài sẽ phải xây dựng và triển khai Chương trình hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm ngay tại cơ sở sản xuất của mình, và đồng thời cung cấp cho các nhà nhập khẩu các tài liệu của chương trình này để FDA có thể tiến hành thanh kiểm tra khi cần. Với các cơ sở sản xuất và chế biến thực phẩm nước ngoài có quy mô nhỏ (số lượng nhân viên toàn thời gian dưới 500 người) thì thời gian áp dụng chính thức của Chương trình FSVP đã bắt đầu từ ngày 19/3/2018. *(Chi tiết về chương trình cập nhật tại: <http://vietnam-ustrade.org/index.php?f=news&do=detail&id=716&lang=vietnamese>)*

Các nhà nhập khẩu được quy định trong FSVP phải đưa ra các chương trình kiểm định của nhà cung cấp nước ngoài để xác minh rằng các nhà cung cấp nước ngoài đang sản xuất và chế biến thực phẩm theo đúng quy trình và phương thức để đảm bảo bảo vệ sức khỏe cộng đồng như những yêu cầu theo các biện pháp phòng ngừa (thức ăn cho người và thức ăn chăn nuôi) hoặc tạo ra các quy định an toàn, nếu thích hợp, và đảm bảo rằng thực phẩm của nhà cung cấp không bị pha trộn và không bị đánh nhãn sai đối với việc ghi nhãn có chất gây dị ứng.

Theo FSVP, các nhà nhập khẩu vào Mỹ chịu trách nhiệm về các hành động bao gồm: Thứ nhất, xác định các mối nguy có thể đoán trước được hoặc đã biết với từng thực phẩm. Đó là các mối nguy về sinh học, hóa học, vật lý, là các mối nguy gây ra bệnh hoặc thương tích xảy ra tự nhiên, hoặc xảy ra vô tình hay cố ý để đạt được lợi ích kinh tế, như thay thế một thành phần rẻ tiền hơn; Thứ hai, đánh giá rủi ro của thực phẩm, dựa trên phân tích mối nguy, và việc thực hiện của các nhà cung cấp an toàn; Thứ ba, sử dụng đánh giá rủi ro của các thực phẩm nhập khẩu, và việc thực hiện của các nhà cung cấp để chấp thuận nhà cung cấp; Thứ tư, xác minh nhà cung cấp phù hợp; Thứ năm, thực hiện các hoạt động khắc phục.

Với Chương trình FSVP này, Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ sẽ loại bỏ các thực phẩm không đảm bảo khỏi kênh phân phối.

Với các loại trái cây dùng để ăn liền như bơ, xoài, các doanh nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến các yếu tố an toàn thực phẩm, từ yêu cầu về độ chín liên quan đến màu sắc, trọng lượng hoặc đường kính tối thiểu đến quy cách như còn nguyên vẹn, sạch sẽ, không mang côn trùng, không qua tiếp xúc với các môi trường quá ẩm ướt, ở trong tình trạng có thể vận chuyển, đóng gói được,... cũng cần phải được đáp ứng.

3. Chính sách tạo điều kiện phát triển ngành mía đường tại một số quốc gia Đông Nam Á

Tại khu vực Đông Nam Á, ngành mía đường được nhiều chính phủ các nước quan tâm vì không chỉ cung cấp sản phẩm đường cho tiêu dùng và sản xuất mà ngành còn mang lại nguồn thu cho nhiều người lao động, góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế địa phương. Đặc biệt, đường còn là sản phẩm xuất khẩu quan trọng, mang về nguồn thu ngoại tệ lớn nên các quốc gia đều nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi thông qua các chính sách khuyến khích, định hướng hoạt động để ngành mía đường có những lợi thế cạnh tranh hiệu quả trên thị trường.

Các chính sách và định hướng có thể bao gồm việc hỗ trợ vốn cho nông dân, cố định giá thu mua mía, hạn ngạch và mức thuế nhập khẩu đường..., tác động trực tiếp đến toàn bộ chuỗi sản xuất, góp phần định hình nên ngành mía đường các quốc gia.

- **Tại Thái Lan:** Là quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 trên thế giới, Chính phủ Thái Lan luôn khuyến khích nông dân chuyển đổi cây trồng từ lúa gạo sang trồng mía bằng cách chấm dứt chương trình trợ cấp gạo và duy trì giá mía tăng. Thêm vào đó là chính sách bảo hộ đường cao với sự can thiệp đáng kể trong hầu hết các hoạt động của ngành đường.

Thái Lan còn quy định cả giá bán đường và giá mua mía. Giá tối thiểu được ấn định hàng năm cho việc bán trong nước của đường hạn ngạch A. Điều này dựa trên doanh thu trung bình được dự báo từ doanh thu hạn ngạch A và doanh thu xuất khẩu theo hạn ngạch B. Nếu giá đường cuối cùng cao hơn dự đoán, các nhà máy phải trả một phần của khoản chênh lệch cho người trồng mía. Trong trường hợp giá thấp hơn dự đoán, người trồng mía không phải trả lại thâm hụt, nhưng các nhà máy được bù đắp bởi Quỹ Mía đường do nhà nước điều hành.

Thái Lan cũng khuyến khích các nhà máy đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, cho phép mở rộng thêm nhà máy mới, phát triển vùng nguyên liệu, áp dụng cơ giới hóa nhằm tăng năng suất và công suất nhà máy, cho nông dân vay với lãi suất thấp để đầu tư máy móc, tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kiến thức canh tác cho nông dân trồng mía. Vừa qua, Thái Lan cũng đã bãi bỏ việc thu 5 Baht từ mức giá nhà máy đóng góp vào Quỹ Mía đường quốc gia. Ngoài ra, tỷ lệ chia sẻ lợi nhuận 70 - 30 giữa nông dân và người sản xuất vẫn được duy trì. Chính phủ Thái Lan cũng thông qua ngân sách hỗ trợ nông dân trồng mía lên đến 50 Baht/tấn, tối đa 5.000 Baht/người, khuyến khích sử dụng đường trong kế hoạch kinh tế sinh học, cụ thể phân bổ 500.000 tấn đường để sản xuất xăng ethanol thay thế cho nguyên liệu sản.

Về chính sách đối ngoại, Thái Lan không cấp phép nhập khẩu thường niên, theo đó doanh nghiệp nào muốn nhập khẩu đường vào Thái Lan phải trực tiếp xin giấy phép, song thực tế việc này rất khó thực hiện.

- **Tại Indonesia:** Ngành mía đường nội địa của Indonesia cung cấp khoảng 2 triệu tấn/năm, tương đương 33% tổng nhu cầu 6 triệu tấn của thị trường, vì vậy Chính phủ Indonesia cho phép nhập khẩu đường thô nhưng cần có giấy phép và được áp dụng cho các nhà máy đường tinh luyện. Mỗi năm, Indonesia cấp phép cho khoảng 4

triệu tấn đường. Việc nhập khẩu đường trắng cũng cần có giấy phép và được chia thành 2 loại: Loại 1 là nhập và tái xuất trong thành phẩm như cà phê, bánh kẹo, áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất thành phẩm để tái xuất, trung bình 100 ngàn tấn/năm. Loại 2 là giấy phép đặc biệt, chỉ cấp trong trường hợp thiếu hụt đường nghiêm trọng. Thời gian gần đây, chính phủ Indonesia chỉ cấp loại giấy phép này trung bình 3-4 năm/ lần, mỗi lần khoảng 100 - 200 ngàn tấn, cấp vào giai đoạn lễ Ramadan và chỉ có hiệu lực trong 1 - 2 tháng. Giấy phép đặc biệt được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh, nhưng cũng rất khó để có giấy phép này.

- **Tại Philippines:** Chính phủ Philippines khuyến khích phát triển cánh đồng mía mầu lớn, hỗ trợ 44 triệu USD mỗi năm, cam kết thực hiện các chính sách bảo hiểm, hỗ trợ đào tạo, tư vấn kỹ thuật cho nông dân trồng mía, tổ chức các hội nghị ngành mía đường trong nước và quốc tế, cung cấp máy móc, thiết bị... Đồng thời, Philippines còn đẩy mạnh công tác đầu tư nghiên cứu giống mía mới có sức chịu hạn cao, áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc thu hoạch đường và sản phẩm cạnh đường.

Chính phủ Philippines cũng thành lập các công ty hỗ trợ nhà máy, các khu kinh tế đặc biệt. Về thương mại, áp dụng thuế suất 5% đối với thị trường nội địa và với các nước gia nhập WTO thì áp dụng thuế suất 50% trong hạn ngạch và 65% ngoài hạn ngạch.

Về chính sách đối ngoại, Philippines ban hành quy định phải có giấy phép nhập khẩu đối với cả đường thô và đường trắng. Giấy phép chỉ được cấp trong trường hợp sản xuất nội địa không đủ cung ứng cho thị trường tiêu thụ trong nước. Sản phẩm đường của Philippines được xuất khẩu qua Mỹ dưới hạn ngạch đặc biệt Mỹ dành cho Philippines.

- **Tại Việt Nam:** Thủ Tướng Chính phủ đã ký và ban hành Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Trong đó, hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Mức vay tối đa lên đến 100% giá trị thiết bị, trong đó nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong 2 năm đầu và 50% trong năm thứ 3. Ngoài ra, ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất thương mại để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp (bao gồm cả nhà xưởng), các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp.

Về chính sách đối ngoại, Bộ Công thương đều tổ chức hàng năm phiên đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch nhập khẩu đường. Theo đó, các thương nhân trúng đấu giá có quyền nhập khẩu đường thô và đường trắng nằm trong hạn ngạch với thuế suất 0%. Ngoài hạn ngạch trên, mức thuế nhập khẩu đường thô là 80%, đường trắng là 85%. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2020, Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) sẽ chính thức được áp dụng, tất cả hạn ngạch và thuế suất nhập khẩu đường dự kiến sẽ bị bãi bỏ hoàn toàn. Ngành mía đường Việt Nam sẽ phải cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp mía đường của các quốc gia Đông Nam Á khác.

Nhằm tiếp tục tạo thuận lợi, hỗ trợ phát triển cho ngành mía đường trong nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1369/QĐ-BNN-CBTTNS ngày 18 tháng 04 năm 2018, phê duyệt “Đề án phát triển mía đường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đa dạng hóa sản phẩm mía đường thông qua: cải thiện giá điện sinh khối để các doanh nghiệp đầu tư có hiệu quả cho sản xuất điện từ bã mía; cùng với chủ trương của Nhà nước bắt buộc các phương tiện vận tải sử dụng xăng E5, chú trọng nghiên cứu và hỗ trợ sản xuất ethanol làm nhiên liệu sinh học từ mía và mật ri. Một trong những giải pháp tạo thuận lợi cho sản xuất – kinh doanh mía đường là: Áp dụng các chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư hiện hành cho các nội dung quy định của Quyết định này thông qua các chính sách về phát triển giống cây trồng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch, thủy lợi, xây dựng nông thôn mới, đồng phát điện, sản xuất xăng sinh học ethanol; Hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho các nhà máy vay đầu tư, phát triển sản xuất mía, đường theo quy định hiện hành; Tăng hình thức cho vay tín chấp đối với người trồng mía, nhất là vùng sâu, vùng xa, hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn.

Ý KIẾN DOANH NGHIỆP VÀ CHUYÊN GIA

1. Hàng hóa theo Thông tư 21 có phải kiểm tra chuyên ngành khi thông quan?

❖ Doanh nghiệp hỏi:

Danh mục hàng hóa theo Quyết định số 765/QĐ-BCT ngày 29/3/2019 của Bộ Công Thương là danh mục hàng hóa đã được cắt giảm kiểm tra chuyên ngành khi làm thủ tục thông quan hàng hóa. Vậy cho tôi hỏi, những mặt hàng dệt may vẫn phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành (không nằm trong danh mục theo Quyết định số 765/QĐ-BCT ngày 29/3/2019 của Bộ Công Thương) là những mặt hàng nào? Những mặt hàng này được quy định trong văn bản nào? Có phải các mặt hàng được quy định theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT mà không nằm trong Quyết định số 765/QĐ-BCT thì sẽ phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan hàng hóa hay không?

❖ Giải đáp

Bộ Công Thương: Khái niệm đối tượng hàng hóa kiểm tra chuyên ngành được nêu tại Điều 35, Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và được quy định cụ thể tại Khoản 5, Điều 3, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện một số điều của Luật Hải quan, cụ thể như sau:

"Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật".

Như vậy, kiểm tra chuyên ngành là hoạt động gắn liền với thủ tục hải quan khi thông quan hàng hóa.

Hiện nay, Bộ Công Thương không quy định việc thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với những sản phẩm dệt may trong lĩnh vực quản lý được Chính phủ phân công.

Thông tư số 21/2017/TT-BCT không quy định việc kiểm tra chuyên ngành đối với các sản phẩm dệt may trong quá trình giải quyết thủ tục hải quan khi thông quan hàng hóa. Thông tư này quy định về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may trước khi đưa ra thị trường Việt Nam.

Do đó, các mặt hàng được quy định theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT không phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan hàng hóa.

2. Thủ tục hải quan, giám sát hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có sự thay đổi phương tiện vận tải

❖ Doanh nghiệp hỏi:

Đề nghị hướng dẫn thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tạm nhập từ Lào để tái xuất sang Trung Quốc trong thời gian vận chuyển hàng hóa có thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải

❖ Giải đáp

Tổng cục hải quan:

1. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh TNTX thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

2. Về việc giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển từ cửa khẩu tạm nhập đến cửa khẩu tái xuất có sự thay đổi phương tiện vận tải:

Giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển từ cửa khẩu tạm nhập đến cửa khẩu tái xuất thực hiện theo quy định khoản 6 Điều 82 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, cụ thể như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tờ khai tái xuất tại Chi cục Hải quan tạm nhập thì thủ tục vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển kết hợp quy định tại Điều 51c khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tờ khai tái xuất tại Chi cục Hải quan xuất thì thủ tục vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập quy định tại Điều 51b khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

- Việc giám sát hải quan từ Chi cục Hải quan nơi đi và Chi cục Hải quan nơi đến (bao gồm Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập, Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất, Chi cục Hải quan quản lý địa điểm thay đổi phương tiện vận tải) bằng Biên bản bàn giao theo Mẫu 10/BBBG/GSQL Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC, cụ thể:

+ Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi: Thực hiện niêm phong hàng hóa, lập 03 Biên bản bàn giao hàng hóa theo Mẫu 10/BBBG/GSQL nêu trên, giao 02 Biên bản bàn giao cho người khai hải quan để vận chuyển cùng hàng hóa cho Chi cục hải quan nơi hàng hóa chuyển đến để làm tiếp thủ tục theo quy định.

+ Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến: Thực hiện tiếp nhận biên bản bàn giao từ người khai hải quan và kiểm tra các thông tin về Biên bản bàn giao, kiểm tra tình trạng niêm phong hoặc nguyên trạng hàng hóa, đối chiếu số niêm phong thực tế với số niêm phong hải quan trên biên bản bàn giao. Kết quả phù hợp thì xác nhận trên 02 Biên bản bàn giao (lưu 01 Biên bản và giao người khai hải quan 01 Biên bản). Trường hợp hàng hóa tiếp tục vận chuyển đến địa điểm tiếp theo để sang tải hoặc cửa khẩu xuất thì thực hiện công việc của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi nêu trên.

3. Loại hàng hóa nào được miễn kiểm tra chuyên ngành?

❖ Doanh nghiệp hỏi:

Liên quan đến Quyết định số 765/QĐ-BCT ngày 29/03/2019, danh mục các mặt hàng được cắt giảm kiểm tra chuyên ngành trong phụ lục đính kèm có các mặt hàng kèm mã số HS. Vậy, các danh mục hàng hóa này là những hàng hóa cần phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành sau khi đã cắt giảm rồi, hay danh mục hàng hóa này là danh mục hàng hóa được miễn kiểm tra chuyên ngành của Bộ Công Thương?

❖ Giải đáp

Bộ Công Thương: Điều 1 của Quyết định số 765/QĐ-BCT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định danh mục các mặt hàng (kèm theo mã HS) đã được cắt giảm kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, được cập nhật và chi tiết hóa đến mã HS 8 số theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Như vậy, danh mục hàng hóa này là danh mục hàng hóa đã được cắt giảm kiểm tra chuyên ngành khi làm thủ tục thông quan hàng hóa.

Theo đó, các tổ chức, cá nhân không phải nộp cho cơ quan Hải quan chứng từ liên quan đến kết quả kiểm tra chuyên ngành đối với các sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục của Quyết định này để thông quan hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan hiện hành.

4. Không quy định miễn hợp quy hàng hóa sau 3 lần nhập khẩu liên tiếp

❖ Doanh nghiệp hỏi:

Theo quy định tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT, sản phẩm dệt may phải được công bố hợp quy trước khi đưa ra thị trường. Vậy, chúng tôi có thể hiểu là đưa ra thị trường cho người tiêu dùng cuối cùng hay thế nào? Công ty chúng tôi (A) nhập khẩu vải dệt thoi để bán cho công ty B (sản xuất ghế). Sau đó công ty B sẽ bán ghế cho công ty C để lắp ráp ô tô và tiêu thụ ô tô ở thị trường trong nước. Như vậy công ty A hay công ty C phải làm công bố hợp quy?

Sản phẩm vải dệt thoi nói trên sau 3 lần nhập khẩu liên tiếp mà phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng formaldehyt và amind thom thì có được miễn kiểm tra và làm công bố hợp quy không? Đối với việc tự công bố hợp quy với hàng nhập khẩu, doanh nghiệp cần phải thu thập những hồ sơ gì từ bên xuất khẩu để

có thể đánh giá được hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật? Việc kiểm tra sự tuân thủ pháp luật đối với sản phẩm dệt may sẽ được Bộ Công Thương quản lý như thế nào?

❖ **Giải đáp**

Bộ Công Thương: Tại 1.3.1 QCVN 01:2017/BCT quy định “Đưa ra thị trường Việt Nam: là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm dệt may thực hiện hành vi mua bán, trao đổi, tiếp thị với tổ chức, cá nhân khác”.

Căn cứ các quy định nêu trên, cho thấy sản phẩm dệt may chịu sự điều chỉnh của QCVN 01:2017/BCT là các sản phẩm thuộc đối tượng phải kiểm tra chất lượng khi đưa ra thị trường Việt Nam.

QCVN không quy định cụ thể doanh nghiệp bán (nguyên vật liệu; sản phẩm) hay doanh nghiệp mua phải thực hiện việc hợp quy, công bố hợp quy và gắn dấu CR, việc này do các doanh nghiệp tự thỏa thuận, tuy nhiên phải bảo đảm nguyên tắc các sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường Việt Nam phải được công bố hợp quy gắn dấu hợp quy CR.

QCVN 01:2017/BCT không quy định việc miễn kiểm tra và làm công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sau 3 lần nhập khẩu liên tiếp và được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện tự công bố hợp quy: Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện tự công bố hợp quy được quy định cụ thể tại Mục 3.1 nội dung 3. Quy định về quản lý của QCVN 01:2017/BCT.

Để tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện, Bộ Công Thương đã hướng dẫn cụ thể tại các Văn bản số 3912/BCT-KHCN ngày 21/5/2018; số 7993/BCT-KHCN ngày 02/10/2018; số 939/BCT-KHCN ngày 15/02/2019 (các văn bản này đã được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Công Thương).

Bộ Công Thương đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu các quy định tại QCVN 01:2017/BCT và các hướng dẫn tại các văn bản nêu trên để tổ chức thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm tổ chức kiểm soát và xử lý vi phạm: Tại Mục 4.1.2. QCVN 01:2017/BCT quy định:

Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Quy chuẩn.

Việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm sẽ được Tổng cục Quản lý thị trường lên kế hoạch, tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, thẩm quyền của Tổng cục Quản lý thị trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kết quả thực hiện sẽ được báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương.

5. Thực hiện truy xuất nguồn gốc gỗ dăm nguyên liệu

❖ **Doanh nghiệp hỏi:**

Theo thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT về quản lý và truy xuất nguồn gốc thì gỗ rừng trồng (keo lai) khi công ty chúng tôi khai thác có quy cách là gỗ tròn thì phải

lập bảng kê theo từng lóng. Với khối lượng khai thác 50.000m3 và là gỗ dăm nguyên liệu thì việc lập lý lịch đường như khó thực hiện.

❖ **Giải đáp**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tại mục số (4) phần ghi chú Mẫu số 1 Bảng kê lâm sản ban hành kèm thông tư số 27/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, quy định: "Đối với gỗ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này thì ghi chi tiết số hiệu từng lóng, hộp, thanh, tấm; trường hợp gỗ cùng loài, cùng kích thước có thể ghi chung một số hiệu; trường hợp gỗ được dán nhãn đánh dấu thì ghi số hiệu nhãn;". Theo đó, với gỗ có cùng loài, cùng kích thước có thể ghi chung 1 dòng, nhân với số lượng lóng (cột E) để có tổng khối lượng gỗ.

6. Quy định về giới hạn dư lượng chất bảo vệ thực vật trong thực phẩm

❖ **Doanh nghiệp hỏi:**

Đối với hoạt chất vừa bị cấm sử dụng và có thời hạn cho phép sử dụng tối đa trong vòng 2 năm tiếp theo kể từ thời điểm quyết định cấm có hiệu lực, như vậy thì quy định về giới hạn dư lượng của chất đó trong thực phẩm kể từ thời điểm quyết định có hiệu lực sẽ là "Không phát hiện" hay "Nằm trong ngưỡng cho phép như cũ".

❖ **Giải đáp**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định giới hạn tối đa dư lượng của thuốc BVTV trong thực phẩm được quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. Do vậy, đối với các trường hợp quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm đều phải tuân thủ theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế.

THAM KHẢO

Bảng 1: Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính
Thủ tục hành chính cấp Trung ương						
1	BNN-287997	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm có nguồn gốc động	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết	Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

		vật thủy sản	lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	một số điều của Luật quản lý ngoại thương;		
2	BNN-287998	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật thủy sản	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương	Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Bảng 2: Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết TTHC
Thủ tục hành chính cấp địa phương					
1	B-BNN-287857-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương;	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	B-BNN-287858-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương;	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bảng 3: Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	BNN-288254	Đăng ký khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi, thủy sản mới	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp	Chăn nuôi, Thủy sản	Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy sản
2	BNN-288256	Đăng ký thức ăn chăn nuôi, thủy sản sản xuất trong nước được phép lưu hành tại Việt Nam	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp	Chăn nuôi, Thủy sản	Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy sản
3	BNN-288259	Thay đổi thông tin của thức ăn chăn nuôi, thủy sản đã được phép lưu hành tại Việt Nam	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp	Chăn nuôi, Thủy sản	Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy sản
4	BNN-288261	Chấp thuận cho nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, thủy sản chưa được phép lưu hành tại Việt Nam để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp	Chăn nuôi, Thủy sản	Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy sản

Bản tin Thuận lợi hóa thương mại

- ♦ **GPXB:** 33/GP-XBBT do Bộ Thông tin Truyền thông cấp. ♦ **Kỳ hạn xuất bản:** 01 số/tháng.
- ♦ **Khổ:** 19x27cm ♦ **In tại:** Xí nghiệp in Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.
- ♦ **Chịu trách nhiệm xuất bản:** Đặng Thanh Hằng.
- ♦ **Tòa soạn:** Tầng 5, Tòa nhà Bộ Công Thương, 655 Phạm Văn Đồng, Hà Nội. **ĐT:** 024.22192872.